TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/DS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7, Tòa nhà TD, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LHT – Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, thành phố HCM.

Ông LHT ủy quyền lại cho ông DTT, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền số 218/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017), có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 544 đường CMTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

2. Bị đơn: Bà NTM, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 - 5 - 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV - ông DTT trình bày:

Ngày 26/9/2014, bà NTM ký hợp đồng tín dụng số 20140929-500002-0013 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Ngân hàng) vay số tiền 46.436.564đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), phí bảo hiểm là 2.321.828đ (hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm hai mười tám đồng), tổng số tiền vay là 48.758.392đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm chín mươi hai đồng), với mức lãi suất 2,91%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà M có trách nhiệm thanh toán số tiền 79.653.000đ (bảy mươi chín triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng) (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 48.758.392đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm chín mươi hai đồng).

+ Tiền lãi: 30.894.608đ (ba mươi triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ tám đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 36 tháng (36 kỳ) tức là đến ngày 27/9/2017 sẽ trả hết nợ. Theo đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.206.000đ (hai triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 2.443.000đ (hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/11/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà M đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh

toán cho NHTVvới số tiền 19.479.000đ (mười chín triệu bốn trăm bảy mười chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 8.668.000đ, tiền lãi là 10.814.000đ. Kể từ ngày 01/02/2016 bà M không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho NHTVdù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở. Tuy nhiên đến ngày 31/3/2017 bà M trả được cho NHTV thêm 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và ngày 30/6/2017 tiếp tục trả được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc .

Tổng số tiền bà NTM còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV là 48.174.000đ (bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Tuy nhiên xét hoàn cảnh khó khăn của bà M nên nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV chỉ yêu cầu bà NTM thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 28.093.392đ (hai mươi tám triệu không trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ.

NHTVchỉ yêu cầu một mình bà NTM có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, do bà M vay với mục đích tiêu dùng cá nhân nên không liên quan đến cá nhân khác.

Đối với bà NTM, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để bà M thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tống đạt, niêm yết các thông báo hoà giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên toà nhưng bà M đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an xã PT, huyện Xuyên Mộc, bà NTM hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, ấp TT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tuy nhiên bà M đã đi làm công nhân ở xa khoảng 4 đến 5 năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà NTM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà NTM đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà NTM theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV, thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTM có quan hệ hợp đồng tín dụng với nhau là đúng, Toà án đã căn cứ vào lời khai, các chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ khác được Toà án thu thập theo thủ tục tố tụng dân sự làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng hợp đồng tín dụng số 20140929-500002-0013 ngày 26/9/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTM, theo đó NHTVcho bà M vay số tiền 46.436.564đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), phí bảo hiểm là 2.321.828đ (hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi tám đồng), tổng số tiền vay là 48.758.392đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm chín mươi hai đồng), thời hạn vay là 36 tháng với mức lãi suất 2,91%/tháng tức là 34,92%/năm, lãi và gốc được trả vào ngày 01 hàng tháng với số tiền 2.206.000đ (hai triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng), bắt đầu thực hiện vào ngày 01/11/2014 là có thật. Bà M đã nhận đủ số tiền vay ngày 26/9/2014 theo ký nhận tại phiếu phê duyệt của Ngân hàng. Sau khi vay, từ ngày 29/10/2014 đến ngày 31/3/2017 bà M đã thanh toán cho NHTV được 22.479.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 11.668.000đ, tiền lãi là 10.811.000đ. Kể từ ngày 01/4/2017 bà M không thanh toán bất cứ khoản tiền gốc

và lãi nào cho NHTV nên bà M đã vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Tuy nhiên sau khi NHTV khởi kiện bà M tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thì đến ngày 31/5/2017 bà M trả được cho Ngân hàng thêm 2.000.000đ (hai triệu đồng), ngày 30/6/2017 tiếp tục trả được 10.000.000đ (mười triệu đồng) và ngày 31/7/2017 trả tiếp 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) tiền gốc và lãi. Tổng số tiền bà M đã trả cho Ngân hàng là 39.579.000đ (ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Số tiền bà M còn nợ Ngân hàng là 40.074.000đ (bốn mươi triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Tuy nhiên xét hoàn cảnh khó khăn của bà M nên nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV chỉ yêu cầu bà NTM thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 19.993.392đ (mười chín triệu chín trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của NHTV.

Về lãi suất, hợp đồng hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và bà NTM có thỏa thuận lãi suất là 2,91%/tháng tức là 34,92%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, do vậy mức lãi suất 34,92%/năm của NHTVlà vượt quá quy định pháp luật. Tuy nhiên, kể từ ngày vi phạm hợp đồng 01/4/2017 đến nay, lẽ ra bà M phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng NHTV không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và Ngân hàng TMCP VNTV chỉ yêu cầu bà M thanh toán tiền gốc là 19.993.392đ (mười chín triệu chín trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng), không yêu cầu tính lại tiền lãi của khoản vay mà chỉ yêu cầu tính tiền lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi bà M thanh toán hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của NHTV.

Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng TMCP VNTV và bà NTM là theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà NTM phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 19.993.392đ (mười chín triệu chín trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau: 19.993.392đ x 5% = 999.669đ (chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với bà NTM về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà NTM phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 19.993.392đ (mười chín triệu chín trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc không yêu cầu tính tiền lãi tiếp theo kể từ ngày vi phạm hợp đồng 01/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà NTM phải nộp số tiền 999.669đ (chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.002.334đ (Một triệu không trăm lẻ hai nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004249 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối

với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà